

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH A  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-ST  
Ngày: 31 – 8 – 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mạc Thị Chiên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thanh Xuân
2. Ông Võ Văn Thành

**Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Tuấn Vũ – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Kim Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2020/TLST-HS, ngày 29 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** Nguyễn Văn K, sinh năm: 1984 tại quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ; tên gọi khác: Không có; nơi cư trú: Số 36/5A, khu vực Yên Thuận, phường Lê Bình, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ (tại phiên tòa khai biết viết chữ K); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Sòm (đã chết) và bà Phùng Thị Hương (đã chết); bị cáo chung sống như vợ chồng với Lê Thị T, sinh năm: 1985, chưa có con; tiền án: Có 03 tiền án, cụ thể: <sup>(1)</sup> Theo bản án số 04/2008/HSST ngày 30/01/2008 bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xử phạt 05 năm tù, về tội Cướp tài sản, ngày 17/3/2012 chấp hành xong hình phạt tù, hiện chưa được xóa án tích. <sup>(2)</sup> Theo bản án số 86/2012/HSST ngày 27/11/2012 bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản, ngày 27/01/2014 chấp hành xong hình phạt tù, hiện chưa được xóa án tích. <sup>(3)</sup> Theo bản án số 69/2014/HSST ngày 16/9/2014 bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xử phạt 04 năm tù, về tội Trộm cắp tài sản, ngày 12/02/2018 chấp hành xong hình phạt tù, hiện chưa được xóa án tích;

tiền sự: Không; nhân thân: Theo bản số 141/HSST ngày 28/7/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cần Thơ xử phạt 03 năm tù, về tội Hiếp dâm trẻ em, ngày 01/9/2002 chấp hành xong hình phạt tù, đã xóa án tích; Tại bản án số 04/2008/HSST ngày 30/01/2008 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ trong phần lý lịch bị cáo đã từng có 02 tiền sự là: Ngày 10/01/2007 bị Công an phường Lê Bình xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 22/3/2007 bị Chủ tịch UBND phường Lê Bình áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thời hạn 06 tháng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/4/2020 đến ngày 29/4/2020 chuyển tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Lê Thị Hoài P – sinh ngày 18/12/2005; địa chỉ: Ấp Xáng Mới, thị trấn Rạch Gòi, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. (có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Võ Thị M, sinh năm: 1974, địa chỉ: Ấp Xáng Mới, thị trấn Rạch Gòi, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. (có mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Nguyễn Thị Minh Kha, sinh năm: 1985, là trợ giúp viên pháp lý hạng III của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hậu Giang (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Lê Thị T, sinh năm: 1985, địa chỉ: Ấp Mỹ Phước, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

2. Ông Nguyễn Dũng P1, sinh năm: 1970, địa chỉ: Số 134/3, khu vực 3, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:*

Ông Nguyễn Văn Tầm, sinh năm: 1954, địa chỉ: Ấp Xáng Mới, thị trấn Rạch Gòi, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. (vắng mặt)

- *Những người khác được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa:*

1. Đại diện Trường phổ thông dân tộc nội trú Him Lam nơi bị hại học tập: Ông Lâm Ngọc Còn – Phó hiệu trưởng (vắng mặt)

2. Đại diện Hội liên hiệp phụ nữ thị trấn Rạch Gòi: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhung - Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ thị trấn Rạch Gòi (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 25/4/2020, Nguyễn Văn K sau khi nhận nhà bạn ở thị trấn Bảy Ngàn xong bị cáo một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WAVE biển số kiểm soát 94H2-9374 đi đến khu vực đầu đường Nguyễn Trung Trực, thuộc ấp Xáng Mới, thị trấn Rạch Gòi, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thì ghé bên lề lộ đi vệ sinh, lúc này bị cáo quan sát thấy Lê Thị Hoài P, sinh năm 2005 ngồi bán xoài cặp lề lộ đang cầm sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng nên nảy sinh ý định giật điện thoại của P. Bị cáo đậu xe cách vị trí của P khoảng 10 mét, quay ngược đầu, nổ máy để sẵn sau đó đi đến phía sau lưng của P nhanh chóng dùng tay phải giật điện

thoại rồi chạy lại leo lên xe chạy đi. Trong lúc bỏ chạy bị cáo làm rớt lại tại hiện trường 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMart màu đen, loại cảm ứng, bên trong có sim số 0563318582.

Đến khoảng 17 giờ ngày 25/4/2020, bà Võ Thị M mẹ ruột P đến Công an thị trấn Rạch Gòi trình báo sự việc và P mang điện thoại nhặt được của bị cáo giao nộp cho Công an phục vụ công tác điều tra, xác minh (**Bút lục số: 03; 16**).

Do điện thoại của P có mật khẩu nên khoảng 18 giờ ngày 25/4/2020, bị cáo mang điện thoại đến tiệm điện thoại P Vũ, địa chỉ: 134/3, khu vực 3, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nhờ anh Nguyễn Dũng P chạy chương trình nhưng anh P nói không chạy được nên bị cáo nói do điện thoại của người em cho nhưng không nhớ mật khẩu rồi thỏa thuận bán điện thoại cho anh Nguyễn Dũng P số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo mua lại của anh P 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO giá 800.000 đồng và 01 sim số 150.000 đồng để sử dụng. Đến sáng ngày 26/4/2020, chị Lê Thị T người chung sống như vợ chồng với bị cáo K biết sự việc K giật điện thoại di động của người khác nên kêu K đưa điện thoại di động mới mua để chị T đến gặp anh Nguyễn Dũng P thỏa thuận lấy lại điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu hồng và sau đó giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành A, chị T vận động bị cáo đi đầu thú. Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26/4/2020, bị cáo K đến Công an xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ đầu thú về hành vi giật điện thoại di động của Lê Thị Hoài P.

Vật chứng đã tạm giữ gồm (**Bút lục số: 17-18; 132**): 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMart, màu đen, loại cảm ứng, bên trong có sim số 0563318582; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus 128G, màu hồng số IMEL 353814087353196; 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVE, màu đỏ, biển số kiểm soát 94H2-9374; 01 nón thể thao lưỡi trai, màu đen sọc hồng; 01 khẩu trang vải màu xanh.

Tại Bản K luận định giá tài sản số 28/KL.ĐGTS ngày 29/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc huyện Châu Thành A đã K luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus 128G, màu hồng, số IMEL 353814087353196 mà bị cáo chiếm đoạt có giá là 6.834.000 đồng (**Bút lục số: 44-47**).

Tại Cáo trạng số 34/CT-VKS-HCTA, ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A đã truy tố Nguyễn Văn K về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm g, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội, phân tích nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả đã gây nên của bị cáo; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự; có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo và bị cáo đầu thú được xem là tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Cướp giật tài sản”, đề nghị áp dụng điểm g, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn K mức án từ 05 năm đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo, ngày 26/4/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi được và trả lại cho bị hại xong, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMart, màu đen, loại cảm ứng, bên trong có sim số 0563318582; 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVE, màu đỏ, biển số kiểm soát 94H2-9374; 01 nón thể thao lưỡi trai, màu đen sọc hồng; 01 khẩu trang vải màu xanh quá trình điều tra không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật

Người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Do bị cáo phạm tội với người dưới 16 tuổi dù chưa gây thiệt hại lớn nhưng ảnh hưởng đến tâm lý của bị hại, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A và xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự do không phát sinh nên đề nghị không xem xét.

Đại diện của nhà trường nơi bị hại học tập và Đại diện cơ quan tổ chức nơi bị hại sinh sống vắng mặt nên không có ý kiến

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Dũng P vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã có cung cấp lời khai rõ ràng, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

Đối với đại diện Trường trung học nội trú Him Lam nơi bị hại P theo học và hội liên hiệp phụ nữ thị trấn Rạch Gòi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cả hai đơn vị đều có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do bận nhiều công việc nên không tham dự phiên tòa.

[3] Xét về nội dung vụ án:

**[3.1]** Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn K thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố phù hợp với lời khai của bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng và các tình tiết chứng cứ khác có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở K luận:

Vào khoảng 16 giờ 20 phút, ngày 25/4/2020 tại khu vực đầu đường Nguyễn Trung Trực, thuộc ấp Xáng Mới, thị trấn Rạch Gòi, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang bị cáo K đã thực hiện hành vi đi bộ từ phía sau đến nơi bị hại P (chưa đủ 15 tuổi) ngồi bán trái cây dùng tay phải giật lấy 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus 128G, màu hồng số IMEL 353814087353196 rồi chạy lại vị trí xe bị cáo nổ máy sẵn gần đó lên xe tẩu thoát, giá trị chiếc điện thoại bị cáo đã chiếm đoạt theo K luận định giá là 6.834.000 đồng (sáu triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn đồng); bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với người dưới 16 tuổi và lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên đủ các yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản quy định tại điểm g, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

**[3.2]** Bị cáo là người đã thành niên, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm về quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật, bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản vào ban ngày cho thấy sự xem thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội, nhân thân, tính chất, mức độ cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo và góp phần ngăn ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm.

**[3.3]** Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

**[3.4]** Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng đã xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

#### **[4]** Xét về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra đã thu hồi được tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại đã trả lại cho bị hại xong, tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Đối với số tiền bị cáo bán chiếc điện thoại của bị hại cho ông Nguyễn Dũng P được 1.000.000 đồng, bị cáo mua lại chiếc điện thoại khác 800.000 đồng và mua một sim số 150.000 đồng, còn 50.000 đồng bị cáo tiêu xài cá nhân. Sau đó, chị Lê Thị T (người chung sống như vợ chồng với bị cáo) đã yêu cầu bị cáo đưa lại chiếc điện thoại đã mua của anh P để thỏa thuận đổi lấy lại chiếc điện thoại của bị hại trả lại cho bị hại. Chị T đã thỏa thuận bù thêm cho ông P 400.000 đồng xong, ông P không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

#### **[5]** Về xử lý vật chứng:

Đối 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus 128G, màu hồng số IMEL 353814087353196 quá trình điều tra đã xử lý trả lại cho bị hại xong, việc xử lý là đúng pháp luật nên chấp nhận.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMart, màu đen, loại cảm ứng, bên trong có sim số 0563318582; 01 nón thể thao lưới trai, màu đen sọc hồng; 01 khẩu trang vải màu xanh quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu LUXARY, loại xe nữ, màu sơn bạc – đen, biển số kiểm soát 94H2-9374, số máy 52FMH-106716, số khung H6MN5H004716 đã được thay đổi thành nhãn hiệu WAVE, màu đỏ, biển số kiểm soát 94H2-9374, số máy 52FMH-106716, số khung H6MN5H004716 xác định được của anh Lê Trường Xuân mua của anh Liên Văn Lợi vào năm 2015, thấy chị Lê Thị T không có P tiện đi lại nên anh Xuân cho chị T, chị T và bị cáo chung sống như vợ chồng, ngày 25/4/2020 bị cáo lấy xe đi nhà bạn nhậu, chị T không biết bị cáo lấy xe của mình làm P tiện liên quan đến vụ cướp giật tài sản nên trả lại cho chị T.

[6] Đối với anh Nguyễn Dũng P khi tiêu thụ tài sản không biết được tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét ý kiến của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị xét xử bị cáo theo đúng quy định của pháp luật

[9] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng và hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào điểm i, g khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 292, Điều 293, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K 05 (năm) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 26/4/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm 31 tháng 8 năm 2020 để đảm bảo việc chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không phát sinh nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMart, màu đen, loại cảm ứng, bên trong có sim số 0563318582; 01 nón thể thao lưới trai, màu đen sọc hồng; 01 khẩu trang vải màu xanh.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu LUXARY, loại xe nữ, màu sơn bạc – đen, biển số kiểm soát 94H2-9374, số máy 52FMH-106716, số khung H6MN5H004716 đã được thay đổi thành

nhãn hiệu WAVE, màu đỏ, biển số kiểm soát 94H2-9374, số máy 52FMH-106716, số khung H6MN5H004716.

**4.** Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

**5.** Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại chính quyền địa P nơi đương sự cư trú, theo quy định pháp luật.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thanh Xuân – Võ Văn Thành**

**Mạc Thị Chiên**